

Số: 192 /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 09/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bắc Kạn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 28/4/2026 của Đảng ủy phường Bắc Kạn về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/01/2026 của HĐND phường Bắc Kạn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 270/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND phường Bắc Kạn;

UBND phường Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG*), các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên và mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

### 2. Yêu cầu

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được phân bổ; huy động, lồng ghép với các chương trình dự án

khác để thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Công tác giảm nghèo phải được triển khai thực chất, bền vững; tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ, bảo đảm hiệu quả, đúng đối tượng.

- Xác định giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Các phòng, ban, đơn vị, hội đoàn thể và các tổ dân phố tập trung nguồn lực, giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo, phấn đấu hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Lấy người nghèo làm trung tâm, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo; hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Chuyển mạnh từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ có điều kiện, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn tín dụng chính sách, nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của cộng đồng.

- Gắn mục tiêu giảm nghèo với chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển đô thị văn minh và xây dựng công dân số.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; cải thiện thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo, góp phần xây dựng phường Bắc Kạn phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại.

### **3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

#### **3.1. Chỉ tiêu giảm hộ nghèo**

Hoàn thành và vượt chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được cấp trên giao. Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều

trên địa bàn phường cuối năm 2026 là 0,34% (*giảm 22 hộ nghèo*); đến năm 2030 đầu mức giảm tỷ lệ hộ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 là 0,29% (*giảm 18 hộ*).

Căn cứ chỉ tiêu được giao, UBND phường sẽ xây dựng Kế hoạch giảm nghèo từng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm hoàn thành mục tiêu Kế hoạch.

### **3.2. Chỉ tiêu về tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản**

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. Hỗ trợ kết nối việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT. Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cho trẻ em dưới 16 tuổi.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi. 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hoàn thành việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với các hộ đủ điều kiện theo quy định. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, đảm bảo nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và có phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

## **III. THỰC TRẠNG, ĐẶC ĐIỂM HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG**

### **1. Thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường**

Qua kết quả rà soát cuối năm 2025, toàn phường Bắc Kạn có 64 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,01%, 55 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 0,87%. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo của phường chiếm tỷ lệ thấp hơn so với mặt bằng chung của tỉnh; tuy

nhiên các hộ nghèo còn lại thuộc nhóm khó thoát nghèo, còn nhiều chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

## **2. Thuận lợi, khó khăn**

### **\* Thuận lợi:**

- Phường Bắc Kạn là phường trung tâm khu vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, có điều kiện thuận lợi về giao thương, phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và tạo việc làm cho người lao động.

- Hệ thống chính trị từ phường đến các tổ dân phố được kiện toàn, hoạt động ổn định; đội ngũ cán bộ cơ sở có kinh nghiệm trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm của Trung ương và địa phương tiếp tục được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập.

- Cơ sở hạ tầng cơ bản được đầu tư tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

### **\* Khó khăn:**

- Một số hộ nghèo còn lại thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, hộ có người cao tuổi, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng hoặc không còn khả năng lao động nên việc tạo thu nhập và thoát nghèo gặp nhiều khó khăn.

- Điều kiện phát triển kinh tế của một số hộ còn hạn chế, thiếu vốn, thiếu lao động hoặc thiếu kỹ năng sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến khả năng vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hỗ trợ của các hộ nghèo.

- Nguy cơ phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo và tái nghèo vẫn còn do tác động của biến động kinh tế, việc làm không ổn định, thiên tai, dịch bệnh, ốm đau và các rủi ro khác trong cuộc sống.

## **3. Đặc điểm hộ nghèo phường Bắc Kạn**

Qua rà soát, hộ nghèo trên địa bàn phường được phân thành 05 nhóm chính:

- Nhóm 1: Hộ nghèo có khả năng lao động nhưng thiếu việc làm, thiếu sinh kế và nguồn thu nhập ổn định (07 hộ).

- Nhóm 2: Hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, chủ yếu về nhà ở, công trình vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ Internet (11 hộ).

- Nhóm 3: Hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh dài ngày hoặc thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; đây là nhóm chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng số hộ nghèo của phường (41 hộ).

- Nhóm 4: Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (01 hộ).

- Nhóm 5: Hộ nghèo có nguyên nhân chủ yếu do hạn chế nhận thức, thiếu kỹ năng lao động, có thành viên vi phạm pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội (04 hộ).

#### 4. Nhiệm vụ giảm nghèo

- **Đối với 64 hộ nghèo năm 2025:** Ủy ban nhân dân phường rà soát, thăm nắm từng hộ gia đình đề ra các nhiệm vụ cụ thể thực hiện trong giai đoạn như sau:

*Đơn vị tính: Hộ, triệu đồng*

| Năm          | Số hộ nghèo cần giảm từng năm | Các chính sách giảm nghèo cần thực hiện hỗ trợ |                      |                                           |                                                                       |                        |                            |                 |                                                                 |
|--------------|-------------------------------|------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------|
|              |                               | Nhà ở                                          | Nhà tiêu hợp vệ sinh | Hộ có người khuyết tật ĐBN vào cơ sở BTXH | Hỗ trợ tài sản tiếp cận thông tin (Điện thoại, tivi, máy tính, đài..) | Học nghề, tạo việc làm | Hỗ trợ phát triển sản xuất | Hỗ trợ internet | Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ (không tính kinh phí hỗ trợ nhà ở) |
| 2026         | 22                            | 5                                              | 7                    |                                           | 0                                                                     | 12                     |                            | 20              | 42                                                              |
| 2027         | 12                            | 4                                              | 7                    |                                           | 3                                                                     | 9                      |                            | 6               | 54                                                              |
| 2028         | 6                             | 3                                              | 4                    |                                           | 5                                                                     | 6                      |                            | 3               | 44                                                              |
| 2029         | 5                             | 4                                              | 4                    | 4                                         | 3                                                                     | 3                      |                            | 0               | 36                                                              |
| 2030         | 19                            | 0                                              | 0                    | 0                                         | 0                                                                     | 0                      |                            | 0               | 0                                                               |
| <b>Cộng:</b> | <b>64</b>                     | <b>16</b>                                      | <b>22</b>            | <b>4</b>                                  | <b>11</b>                                                             | <b>30</b>              | <b>0</b>                   | <b>29</b>       | <b>176</b>                                                      |

*(Lộ trình chi tiết giảm nghèo hàng năm có phụ lục kèm theo)*

Dự kiến mức kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở sẽ triển khai, thực hiện theo Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát của tỉnh, trong đó hỗ trợ xây mới 60 triệu đồng/hộ, hỗ trợ sửa chữa là 30 triệu đồng/hộ;

- + Hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh: Khoảng 06 triệu đồng/nhà;
- + Hỗ trợ internet: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phường triển khai theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;
- + Hỗ trợ sản tiếp cận thông tin: Khoảng 4 triệu đồng/nhà;
- + Hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất: Vận dụng kết nối các đề án, chương trình.

- **Đối với hộ nghèo phát sinh trong giai đoạn:** Xây dựng kế hoạch giảm nghèo đối với các hộ nghèo phát sinh dựa vào hoàn cảnh cụ thể của từng hộ (*theo từng năm*) và các điều kiện của địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo đạt được mục tiêu đến năm 2030 tỷ lệ giảm nghèo đạt 0,29%.

- **Đối với các hộ cận nghèo:** Thực hiện rà soát, hỗ trợ tạo việc làm, phát triển sản xuất, kịp thời hỗ trợ khi hộ gặp khó khăn đột xuất để hộ không tái nghèo.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

##### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác giảm nghèo bền vững**

Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị do đó tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Xác định rõ mục tiêu và giải pháp giảm nghèo bền vững trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

*Đơn vị chủ trì:* Đảng ủy, UBND phường.

*Đơn vị phối hợp:* UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban, đơn vị thuộc phường, tổ dân phố.

##### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức**

- Đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền về chương trình MTQG và các chính sách an sinh xã hội, nghèo đa chiều đến cán bộ và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Xây dựng các chuyên mục, tin bài giới thiệu chính sách mới, các tập thể, cá nhân tiêu biểu, cách làm sáng tạo, kinh nghiệm hay, mô hình, dự án thành công trong giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng của các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kịp thời tuyên truyền phổ biến chính sách, giải đáp thắc mắc cho người

dân, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ sản xuất, vay vốn ưu đãi trên các trang mạng xã hội như: Zalo, Fanpage của từng đơn vị và của các tổ dân phố.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để động viên, hướng dẫn hộ nghèo về kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo, không trông chờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng các hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo tiêu biểu, các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai, thực hiện có những việc làm thiết thực giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo.

*Đơn vị chủ trì:* UB MTTQ Việt Nam, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

*Đơn vị phối hợp:* Các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban, đơn vị thuộc phường, tổ dân phố.

### **3. Thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030**

Triển khai thực hiện hiệu quả các Hợp phần và nội dung thành phần của chương trình trên địa bàn phường nhằm xây dựng phường theo hướng hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Phát triển kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các nhóm dân cư. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

*Đơn vị chủ trì:* UBND phường.

*Đơn vị phối hợp:* UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng chuyên môn, tổ dân phố.

### **4. Thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên**

#### **4.1. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm**

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện, có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để học tập, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác đào nghề cho lao động, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã trong và ngoài địa bàn. Đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện

tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động, hướng dẫn người lao động tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn định cuộc sống.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội

*Đơn vị phối hợp:* UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, HTX, tổ dân phố.

#### **4.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo**

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo, đảm bảo các đối tượng thuộc diện được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong giáo dục và đào tạo.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội

*Đơn vị phối hợp:* Các trường học.

#### **4.3. Chính sách hỗ trợ về y tế cho hộ nghèo**

100% người thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với dịch vụ y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế trên địa bàn.

*Đơn vị chủ trì:* Trạm y tế phường

*Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bắc Kạn.

#### **4.4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường**

Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ người dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; sử dụng nước hợp vệ sinh.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường

*Đơn vị phối hợp:* Các phòng, ban, UB MTTQ VN và các đoàn thể phường, Công an, Quân sự, trường học và các doanh nghiệp, tổ dân phố, ...

#### **4.5. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo**

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tổ chức các hoạt động trợ giúp

pháp lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu pháp luật và tư vấn kịp thời những vướng mắc về pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người dân tộc thiểu số được tiếp cận với pháp luật và các dịch vụ pháp lý miễn phí. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện, tố cáo của người dân, đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò quan trọng của công tác trợ giúp pháp lý.

*Đơn vị chủ trì:* Văn phòng HĐND-UBND phường

*Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường.

## **5. Hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm bền vững**

Bên cạnh nội dung thành phần: phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững của Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, UBND phường đồng thời phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam phường triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu thoát nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

- *Đơn vị chủ trì:* Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng, đơn vị thuộc UBND phường, các tổ chức chính trị - xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ dân phố.

## **6. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo**

- Tích cực, chủ động thực hiện nhiều giải pháp huy động nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đúng theo nguyên tắc, tiêu chí và quy định hiện hành. Thực hiện công khai minh bạch, ưu tiên theo thứ tự, không dàn trải. Cân đối thêm nguồn lực từ ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo”; Huy động sự vào cuộc chung tay của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn phường trong việc hỗ trợ các hộ nghèo thoát nghèo, tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

*Đơn vị chủ trì:* UBND phường, UB MTTQ Việt Nam phường

*Đơn vị phối hợp:* Các phòng, ban, UB MTTQ VN và các đoàn thể phường, Công an, Quân sự, trường học và các doanh nghiệp, tổ dân phố, ...

## **7. Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hộ nghèo và điều tra, rà soát hộ nghèo.**

- Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên phần mềm rà soát đảm bảo chính xác, phản ánh đúng thực trạng tại địa phương. Tích hợp cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phần mềm quản lý tập trung để hạn chế việc thu thập dữ liệu thủ công.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường

*Đơn vị phối hợp:* Các phòng chuyên môn thuộc UBND, tổ dân phố

## **8. Kiến nghị, đề xuất cơ chế, chính sách mới cho hộ nghèo**

Hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo: Khuyến khích mô hình giảm nghèo theo hướng sản xuất hàng hóa, kinh tế tập thể, dịch vụ du lịch cộng đồng có sự tham gia của các hộ nghèo để cùng phát triển kinh tế hộ gia đình ngay tại địa phương.

Đề xuất mở rộng chính sách nuôi dưỡng, chăm sóc tại trung tâm bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc hộ nghèo. Trong các hộ gia đình nghèo có người khuyết tật đặc biệt nặng nhưng không thuộc đối tượng được nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội do còn có người có nghĩa vụ phụng dưỡng, chăm sóc theo quy định. Tuy nhiên, cuộc sống của những hộ nghèo này rất khó khăn trong khi còn phải phục vụ, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng sẽ tốn rất nhiều chi phí, công sức, không có điều kiện tham gia phát triển kinh tế, việc làm. Bản thân người khuyết tật đang chịu đựng cuộc sống quá khó khăn.

Đề xuất nâng mức trợ cấp xã hội tại cộng đồng đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo để họ có kinh phí nâng cao chất lượng sống của bản thân.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường

*Đơn vị phối hợp:* UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ dân phố.

## **9. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập huấn cho điều tra viên ở các tổ để thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các tổ trưởng tổ dân phố trong việc triển khai, thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

*Đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường

*Đơn vị phối hợp:* UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng chuyên môn thuộc UBND phường, tổ dân phố.

## **10. Giải pháp hỗ trợ đối với từng nhóm hộ nghèo cụ thể**

*10.1. Đối với nhóm hộ nghèo thiếu phương tiện sản xuất; thiếu việc làm; thiếu kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất, không biết cách làm ăn, có đông người ăn theo*

- Chính quyền địa phương và các hội đoàn thể phường; cán bộ đảng viên, người có uy tín trong tổ dân phố cùng với gia đình dòng tộc hỗ trợ giúp đỡ để người nghèo tham gia lao động sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ gia đình; vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chia sẻ, giúp đỡ những hộ nghèo trong nhóm để cùng trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cách làm ăn vươn lên trong cuộc sống.

- Tập trung tư vấn trực tiếp, ưu tiên nhóm đối tượng này tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các lớp đào tạo nghề tại địa phương; giới thiệu đi làm việc tại các công ty trong nước hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để có thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tư vấn hướng dẫn và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hồ sơ vay vốn tín dụng ưu đãi theo nhu cầu vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc thông qua hình thức tín chấp các tổ chức đoàn thể để tạo việc làm, phát triển sản xuất.

- Tư vấn, hướng dẫn cách thức tổ chức cuộc sống gia đình, vệ sinh môi trường gắn với xây dựng gia đình văn hóa.

*10.2. Đối với nhóm hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản gồm: Nhà ở; Nhà tiêu hợp vệ sinh; Internet; Phương tiện tiếp cận thông tin*

Thực hiện hỗ trợ có điều kiện, huy động nhiều nguồn lực và bảo đảm tính bền vững, cụ thể như:

- Thiếu hụt về nhà ở: Nhà tạm, nhà dột nát, diện tích ở bình quân thấp, không bảo đảm an toàn.

Giải pháp: Rà soát, lập danh sách hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở theo Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai hằng năm hoặc lồng ghép thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở khác của Trung ương, tỉnh; huy động nguồn Quỹ "Vì người nghèo", các doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; huy động các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, mạnh thường quân, Nhân dân,... hỗ trợ nguồn lực xây dựng; ưu tiên hỗ trợ các hộ có người cao tuổi, người khuyết tật, hộ đơn thân nuôi con nhỏ; Hướng dẫn hộ dân áp dụng các mẫu nhà ở phù hợp điều kiện kinh tế và thích ứng với thiên tai.

- Thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh: Một số hộ chưa có nhà tiêu hoặc nhà tiêu không đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

Giải pháp: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh; hỗ trợ vật liệu hoặc kinh phí xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo; hướng dẫn xây dựng các mô hình nhà tiêu tự hoại, bán tự hoại có chi phí thấp; lồng ghép với phong trào xây dựng đô thị văn minh và các chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường (nếu có); đưa tiêu chí nhà tiêu hợp vệ sinh vào đánh giá gia đình văn hóa hằng năm.

- Thiếu hụt về Internet: Nhiều hộ nghèo chưa có điều kiện sử dụng internet hoặc khả năng tiếp cận công nghệ số còn hạn chế.

Giải pháp: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ lắp đặt đường truyền internet băng rộng tại các khu dân cư; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho người dân; khuyến khích sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các ứng dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh; xây dựng các điểm truy cập internet miễn phí tại nhà văn hóa tổ dân phố.

- Thiếu hụt phương tiện tiếp cận thông tin: Một số hộ chưa có tivi, điện thoại thông minh hoặc thiết bị nghe nhìn phục vụ tiếp cận thông tin.

Giải pháp: Huy động các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ tivi, radio, điện thoại thông minh cho hộ nghèo; huy động và tổ chức các đợt trao tặng thiết bị công nghệ đã qua sử dụng nhưng còn chất lượng tốt; hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh để tiếp cận thông tin, học tập và tìm kiếm việc làm; đẩy mạnh hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở để bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận thông tin thiết yếu.

*10.3. Hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh dài ngày hoặc thuộc đối tượng bảo trợ xã hội:*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe và các chính sách hỗ trợ khác theo quy định.
- Tăng cường huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm hỗ trợ về vật chất và tinh thần, giúp các hộ ổn định cuộc sống.
- Đối với các hộ còn khả năng lao động, ưu tiên tư vấn, hỗ trợ sinh kế phù hợp nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạn chế nguy cơ tái nghèo.

*10.4. Đối với nhóm hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định.
- Ưu tiên tiếp cận các chương trình hỗ trợ giảm nghèo, hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm và các nguồn lực hỗ trợ khác. Phấn đấu không còn hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng theo chuẩn nghèo hiện hành.

*10.5. Đối với nhóm hộ nghèo có nguyên nhân nghèo do hạn chế nhận thức, thiếu kỹ năng lao động, có thành viên vi phạm pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội*

- Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng và gia đình, dòng họ tăng cường tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo.
- Hỗ trợ các thành viên trong hộ thay đổi hành vi, xây dựng lối sống lành mạnh, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần ổn định đời sống và giảm nghèo bền vững.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác trên địa bàn phường.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Là đơn vị chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Căn cứ kế hoạch giảm nghèo và tình hình thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện theo từng năm. Nội dung kế hoạch phải xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (*số hộ thoát nghèo từng năm, nguyên nhân nghèo, phương án hỗ trợ cho từng hộ trong giai đoạn để đạt được mục tiêu*), nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai, số công trình đầu tư... để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

Triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Thường xuyên rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch tránh bệnh thành tích. Xác định và nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn. Chủ trì tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho Ban chỉ đạo, cán bộ làm công tác giảm nghèo. Đề xuất cơ chế, ưu tiên chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ nhà ở, nhà tiêu hợp vệ sinh, hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường đảm bảo cho hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tham mưu thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

Tham mưu thực hiện tổng hợp Báo cáo định kỳ hàng năm; sơ kết giữa kỳ (năm 2028) và tổng kết giai đoạn (năm 2030).

### 2. Phòng Kinh tế

Căn cứ nguồn kinh phí hỗ trợ từ cấp trên, khả năng ngân sách của địa phương tham mưu cho UBND phường cân đối các nguồn vốn thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, đề xuất với UBND phường phân bổ nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử

dụng kinh phí của Chương trình giảm nghèo. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

### **3. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành. Thực hiện tốt công tác học nghề, tạo việc làm bền vững cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn giúp thoát nghèo bền vững. Năm 2026, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện rà soát, tư vấn, hướng nghiệp đối với những lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và xây dựng kế hoạch hỗ trợ việc làm phù hợp trong giai đoạn.

Tăng cường các biện pháp thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người dân trên địa bàn phường. Quản lý, thực hiện kiểm tra, giám sát công tác mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền giúp các chính sách giảm nghèo đến được với người dân, cộng đồng. Nâng cao nhận thức giúp người nghèo chủ động phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện rà soát, đề xuất việc mở rộng chính sách đưa đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc diện hộ nghèo mà vẫn còn người có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng. Đề xuất mở rộng chính sách, nâng mức hỗ trợ đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, nâng cao chất lượng sống.

Tham mưu thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

### **4. Văn phòng HĐND-UBND**

Chủ trì, hướng dẫn các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

### **5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường**

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa về công tác giảm nghèo, tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu

quả; tuyên truyền về kết quả hoạt động giảm nghèo, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

## **6. Trạm Y tế phường**

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan thực hiện việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thẩm quyền. Thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2026-2030.

## **7. Đề nghị Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Bắc Kạn**

Hướng dẫn quy trình, thủ tục và tạo điều kiện cho các đối tượng là hộ nghèo; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, học sinh, sinh viên, người lao động... tiếp cận thuận lợi nguồn vốn vay và được vay vốn, sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, hiệu quả.

## **8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hội đoàn thể**

Chủ trì triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu thoát nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các phòng, ban, ngành đoàn thể phường và các tổ dân phố theo quy định; vận động, huy động các nguồn vốn xã hội hóa cho công tác giảm nghèo. Gắn nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị với các hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

Phối hợp thực hiện công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiêu chí về nhà ở, diện tích nhà ở, hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh... Vận động, quản lý, sử dụng có hiệu quả Quỹ vì người nghèo.

## **9. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn**

Chủ trì triển khai Chương trình viễn thông công ích (VTCI) đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường.

## **10. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Bắc Kạn**

Phối hợp cấp thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

## **11. Công an phường, Ban chỉ huy quân sự phường, các trường học**

Phối hợp thực hiện công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường đảm bảo tiêu chí về nhà ở, diện tích nhà ở, hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh...

**12. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phường:** Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác

giảm nghèo theo kế hoạch. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, lồng ghép các hoạt động chung của đơn vị với thực hiện các mục tiêu giảm nghèo đã đề ra.

### **13. Các tổ dân phố**

Thường xuyên nắm bắt tình hình hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn dễ rơi vào nghèo đề xuất phương án hỗ trợ kịp thời cho từng hộ gia đình có cuộc sống ổn định, phát triển kinh tế.

Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và hằng năm để đánh giá đúng thực trạng nghèo tại địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế của từng hộ gia đình nghèo có đề xuất biện pháp giúp đỡ hộ nghèo phù hợp với thực tế và khả năng của từng hộ.

## **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu báo cáo công tác giảm nghèo trên địa bàn phường. Đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ gửi kết quả về UBND phường (qua *Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) tổng hợp, xây dựng báo cáo theo quy định.

- Báo cáo 06 tháng trước ngày 10/6 hằng năm.
- Báo cáo năm trước ngày 15/11 hằng năm.
- Sơ kết giữa kỳ năm 2028.
- Tổng kết giai đoạn năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề xuất Lãnh đạo UBND phường xem xét điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể phường;
- Công an, BCH Quân sự, trường học;
- PGD Ngân hàng CSXH BK;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Các thành viên BCD phường;
- Lưu: VT, XDNNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Thị Thanh Nga**